



TRAFFIC



Tài liệu này được Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt

Thực tế và những ý kiến sai lầm về nạn buôn bán hổ

GIÁ ĐỊNH: Hợp pháp hoá buôn bán hổ trong nước là quyền tối cao của tất cả các quốc gia.

THỰC TẾ:

- Hội nghị Cites 12.5 yêu cầu các quốc gia thành viên nghiêm cấm việc buôn bán các bộ phận của hổ và các sản phẩm chế biến từ hổ trên phạm vi trong nước và quốc tế, kể cả các sản phẩm từ các cá thể được sinh ra trong điều kiện nuôi nhốt. Nghị quyết này đã được áp dụng và nhận được sự đồng thuận của các nước thành viên.
- Các quốc gia còn có các quần thể hổ trong tự nhiên là những quốc gia phải gánh chịu tổn thất nặng nề nhất từ quyết định đơn phương hợp pháp hoá việc buôn bán hổ dưới bất cứ hình thức nào.
- Tất cả các quốc gia hợp pháp hóa nạn buôn bán hổ vào thời gian này sẽ phải chịu trách nhiệm chính đối với thực trạng các quần thể hổ trong tự nhiên đang dần mất đi do nạn săn bắt.

GIÁ ĐỊNH: Việc cấm buôn bán hổ vẫn chưa thực sự hiệu quả, vì vậy đã đến lúc cần áp dụng một biện pháp mới.

THỰC TẾ:

- Việc cấm buôn bán trong nước và quốc tế các sản phẩm làm từ hổ đã giúp khôi phục quần thể hổ của nước Nga và duy trì các quần thể hổ hoang dã khác.
- Nếu không có những lệnh cấm này thì các quần thể hổ hoang dã thậm chí sẽ rơi vào tình trạng tồi tệ hơn so với hiện tại.
- Kinh nghiệm cho thấy lệnh cấm buôn bán các loài ĐVHD nguy cấp khác đã rất hiệu quả khi được ủng hộ và thực thi nghiêm túc.

GIÁ ĐỊNH: Các biện pháp truyền thống được áp dụng để bảo tồn hổ vẫn chưa thực sự hiệu quả, bằng chứng là số lượng các quần thể hổ hoang dã vẫn tiếp tục suy giảm.

THỰC TẾ:

- Một vài quốc gia có hổ phân bố đã hỗ trợ về mặt chính trị và tài chính cần thiết để tăng tính hiệu quả của các biện pháp bảo tồn hổ truyền thống.
- Bảo vệ môi trường sống và nguồn thức ăn của hổ cùng với các nỗ lực cấm săn bắt đã giúp ổn định số lượng các quần thể hổ tự nhiên ở vùng phía Đông nước Nga, các khu bảo tồn ở Ấn Độ và một số khu vực trên thế giới.
- Cơ hội sống sót và phát triển của hổ hoang dã cao hơn nếu chúng được bảo vệ tại chính môi trường sinh sống của chúng.
- Chi phí bảo vệ mỗi cá thể hổ của phương pháp bảo tồn truyền thống thấp hơn rất nhiều so với phương pháp bảo tồn ngoại vi, đồng thời có thể bảo vệ được cả những loài khác trong cùng hệ sinh thái.

GIÁ ĐỊNH: Gây nuôi hổ sẽ đáp ứng được nhu cầu thị trường về các sản phẩm làm từ hổ với giá cả hợp lý.

THỰC TẾ:

- Ở Ấn Độ, chi phí nuôi một cá thể hổ đến tuổi trưởng thành cao gấp 250 lần so với việc săn bắt một cá thể hổ hoang dã. Chính vì vậy, các cá thể hổ trong tự nhiên vẫn tiếp tục bị săn bắt và bổ sung vào nguồn hổ hợp pháp.
- Giá thành các sản phẩm làm từ hổ gây nuôi bị đẩy lên cao càng khiến mọi người chú ý đến nguồn hổ từ tự nhiên với giá cả thấp hơn.
- Không có một bằng chứng nào cho thấy gây nuôi hổ sẽ giúp hạn chế tình trạng săn bắt hổ.
- Hiện vẫn chưa có đầy đủ thông tin về nhu cầu tiềm năng về các sản phẩm làm từ hổ nếu các lệnh cấm bị bãi bỏ.

GIÁ ĐỊNH: Buôn bán hợp pháp các sản phẩm làm từ hổ gây nuôi sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng các bộ phận từ hổ hoang dã.



TRAFFIC



THỰC TẾ:

- Không có bằng chứng ủng hộ giả định trên.
- Hợp pháp hoá buôn bán sẽ kích thích nhu cầu của những người sử dụng cũ và xuất hiện người sử dụng mới, như vậy nhu cầu tiêu thụ sẽ tăng lên rất nhiều.
- Một số người tiêu dùng cho rằng xương hổ hoang dã có tác dụng rất tốt đối với sức khỏe, chính vì vậy nhu cầu cũng như giá trị của chúng cao hơn so với các sản phẩm gây nuôi.
- Thực tế là rất khó phân biệt giữa các sản phẩm từ hổ hoang dã với hổ gây nuôi. Vì vậy, việc chấm dứt tình trạng buôn bán các bộ phận từ hổ hoang dã sẽ trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

GIẢ ĐỊNH: Hợp pháp hoá tình trạng buôn bán sản phẩm từ hổ gây nuôi sẽ giảm bớt nạn săn bắt hổ ngoài tự nhiên.

THỰC TẾ:

- Không có bằng chứng ủng hộ giả định trên.
- Săn bắt và buôn bán hổ trái phép thường do các mạng lưới tội phạm có tổ chức thực hiện thu được lợi nhuận cao; hợp pháp hoá buôn bán các sản phẩm từ hổ gây nuôi sẽ kích thích sự xuất hiện của các chợ đen thay vì chấm dứt chúng.
- Chi phí săn bắt hổ hoang dã thấp hơn so với chi phí dành cho việc gây nuôi hổ, chính vì vậy săn bắt sẽ thu được lợi nhuận cao hơn.
- Nếu hợp pháp hoá tình trạng buôn bán hổ gây nuôi, hiện tượng săn bắt hổ hoang dã sẽ tăng lên đáng kể. Những nghiên cứu khoa học ở Ấn Độ cho thấy hầu hết các quần thể hổ trong tự nhiên không thể chống chịu ngay cả với sự tăng nhẹ của hiện tượng săn bắt trái phép theo thời gian.
- Nhằm giảm hiện tượng săn bắt hổ tự nhiên, các lệnh cấm buôn bán phải được duy trì và thực hiện tốt hơn cùng với những nỗ lực thực thi pháp luật xuyên suốt đối với đường dây buôn bán từ rừng đến thị trường tiêu thụ cuối cùng.

GIẢ ĐỊNH: Một ngày kia, hổ gây nuôi sẽ được thả lại tự nhiên mà vẫn đảm bảo được khả năng sống sót của các cá thể hổ hoang dã.

THỰC TẾ:

- Bảo vệ môi trường sống và thức ăn của các quần thể hổ hoang dã hiện tại giúp giảm bớt những khó khăn và chi phí của công tác bảo tồn hổ.
- Hầu hết các cá thể hổ gây nuôi trong trang trại không chứa nguồn gen nguyên bản để có thể thả về tự nhiên.
- Hổ trong trang trại được thuần dưỡng sống hoà đồng với các cá thể hổ khác, chính vì vậy khi được thả về tự nhiên, những cá thể hổ hoang thường tấn công và giết chết những cá thể hổ gây nuôi xâm phạm vào lãnh thổ sinh sống của chúng.
- Cho tới thời điểm này, việc thả lại tự nhiên loài sư tử và loài thú ăn thịt khác đã thất bại và dẫn đến sự tổn thất về người, của, vật nuôi và các loài ĐVHD có liên quan.
- Do không sợ con người nên các cá thể hổ gây nuôi sinh sản sẽ dễ bị săn bắt hơn rất nhiều.
- Do không sợ con người, những cá thể hổ gây nuôi trên trang trại được thả vào tự nhiên chính là mối đe dọa lớn đối với con người.
- Nếu chính sách quản lý tốt và thực thi pháp luật hiện hành có hiệu quả, vẫn có thể đảm bảo được số lượng quần thể hổ trong tự nhiên và khả năng hồi phục của chúng. Nếu pháp luật bảo vệ chúng được thực thi tốt thì chúng sẽ như là “được nuôi giống như những chú mèo” với môi trường sống được bảo đảm an toàn, nguồn thức ăn đầy đủ.

GIẢ ĐỊNH: Các sản phẩm làm từ hổ là cần thiết cho sức khỏe con người và giúp gìn giữ một số tập tục văn hoá.

THỰC TẾ:

- Những thành viên đứng đầu thế giới trong ngành công nghiệp thuốc đông y cổ truyền toàn cầu cho biết họ không cần, cũng không muốn sử dụng các sản phẩm làm từ hổ và việc cho phép buôn bán những sản phẩm sẽ huỷ hoại danh tiếng của các loại thuốc cổ truyền. Chúng ta cần phải tôn trọng quan điểm và mong



TRAFFIC



muốn của họ, đặc biệt là nỗ lực của những thầy thuốc đông y trong việc sử dụng các sản phẩm thay thế cao hổ.

- Những người đứng đầu các cộng đồng dân tộc thiểu số từng sử dụng da hổ để trang trí trang phục truyền thống hiện đang khuyến khích người dân không mặc những bộ quần áo làm từ da hổ và những loài động vật nguy cấp khác.

GIẢ ĐỊNH: Hợp pháp hoá sản phẩm của các trang trại gây nuôi hổ sẽ giúp nâng cao mức sống của người dân địa phương.

THỰC TẾ:

- Tưởng chừng việc hợp pháp hoá các sản phẩm của các trang trại gây nuôi hổ sẽ góp phần cải thiện cuộc sống của người dân địa phương; nhưng thực chất nó chỉ giúp sinh lợi thêm cho những chủ trang trại gây nuôi và các nhà sản xuất thuốc vốn đã rất giàu, hay mạng lưới tội phạm đưa những bộ phận của hổ hoang dã vào trong thị trường.
- Cải thiện đời sống cho người nông dân là cần thiết nhưng hợp pháp việc buôn bán các sản phẩm làm từ hổ sẽ không giúp chúng ta đạt được mục tiêu này. Ở Ấn Độ, cơ hội kiếm thêm thu nhập từ việc cung cấp dịch vụ và nghề thủ công truyền thống dành cho những người nông dân nghèo sống gần các khu bảo tồn hổ là rất lớn. Do đó, cho phép hoạt động buôn bán cao hổ ở Trung Quốc có thể tác động xấu đến đời sống của tầng lớp nông dân nghèo Ấn Độ.
- Buôn lậu các bộ phận của hổ và các sản phẩm làm từ chúng chính là một bằng chứng cho thấy một thực tế rằng các biện pháp thực thi pháp luật nhằm chấm dứt mạng lưới tội phạm xuyên quốc gia vẫn chưa thu được hiệu quả. Điều này gây ra những ảnh hưởng tiêu cực về mặt xã hội và kinh tế. Bằng việc thực thi các cam kết thực thi pháp luật xuyên biên giới, chính phủ các nước không những có thể đẩy lùi nạn buôn bán động vật hoang dã mà còn ngăn chặn được những vụ vi phạm nghiêm trọng khác.

Tài liệu này được biên soạn dựa trên sự hợp tác giữa trường Đại học Y học Cổ truyền Mỹ, Tổ chức bảo tồn Quốc tế, Cơ quan điều tra môi trường, Tổ chức nhân đạo thế giới, Quỹ Động vật quốc tế, Quỹ bảo tồn Hổ, Mạng lưới giám sát nạn buôn bán động vật hoang dã quốc tế (TRAFFIC), Tổ chức bảo tồn động vật hoang dã, Tổ chức niềm tin động vật hoang dã Ấn Độ, Tổ chức bảo tồn động vật hoang dã Ấn Độ, Tổ chức bảo tồn động vật thế giới và WWF.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ: Judy Mills, Chiến dịch Chống Buôn bán Hổ (CATT), sáng kiến của Quỹ Bảo tồn Hổ, số máy 1-202-857-5160 hoặc email: judy.mills@nfwf.org